TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 08/2025/HS-ST
Ngày 12-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor P

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nay Y N và Phùng Thị Tố Tr

- *Thư ký phiên toà:* Bà Ngô Thị G – Thư ký Toà án, Toà án nhân dân huyện KrôngPa, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Ông Ksor Q - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh M *(tên gọi khác là Đ)*, sinh năm 1988 tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Buôn Ia Klon, xã Ia Rmok, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Kim B và bà Phan Thị V (đã chết); Có vợ và 02 con, lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2024 và giam liên tục cho đến nay, hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn Tr, sinh năm 1992 tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang S và bà Bùi Thị H; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Hà Ph và có 01 con sinh năm 2022.

Tiền án: có 01 tiền án: ngày 14/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa xử phạt 20 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa chấp hành phần bồi thường dân sự nên chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2024 và giam liên tục cho đến nay, hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Hồng Q *(tên gọi khác là X)*, sinh năm 1991 tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai;

nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh Nh và bà Nguyễn Thị Á;

Tiền án: có 03 tiền án: ngày 27/12/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố PleiKu xử phạt 09 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ", đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích; ngày 14/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa xử phạt 24 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 06 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích; ngày 14/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa xử phạt 07 năm tù về tội "Hiếp dâm", đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích;

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2024 và giam liên tục cho đến nay, hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Đình Th, sinh năm 1991

Ttrú tại: Thôn Thắng Lợi, xã Phú Cần, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lỡ Thành D, sinh năm 1974

Trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Bùi Quốc V, sinh năm 1999;

Trú tại: Tổ dân phố 8, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

+ Chị Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 1989

Địa chỉ: Buôn Ia Klon, xã Ia Rmok, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Duy Ch, sinh năm 1984;

Trú tại: Thôn Hưng Hà, xã Phú Cần, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Nay L, sinh năm 2001;

Trú tại: Buôn Djret, xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

+ Anh Ksor Ph, sinh năm 1998;

Trú tại: Buôn Djret, xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

Phiên dịch tiếng jrai: Ông Rơ Ô B; trú tại: Buôn Blang, xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 05/5/2024, Bùi Quốc V chở Nguyễn Đình Th; Ksor Ph chở Nay L đi đến nhà ông Hoàng Văn G, khi đến nơi thì V dừng xe cho Th vào nhà ông G lấy cục sạc điện thoại.

Lúc này, Phạm Hồng Q điều khiển xe mô tô BKS 81N1- 206.91 chở Lê Văn Tr; Huỳnh M và Nguyễn Duy Ch cũng đang dừng xe trước nhà ông Trương Văn V tại thôn Thắng Lợi, xã Phú Cần cách Thuận 20m. Khi đang đi, Mạnh bị một mảnh đá văng vào đầu, nên đã nghi cho nhóm của Th dung ná cao su bắn mình nên khi thấy Th, M đã di chuyển đến chỗ Th dùng tay phải tát một phát vào phần gáy của Th, cùng lúc đó Tr tiến đến dùng tay túm cổ áo phía sau của Th vật ngã xuống đường, Q nhặt một cây gỗ tròn trước nhà ông V đánh một phát vào vùng cánh tay của Th, M cũng nhặt một cây gỗ tròn đánh trúng vùng gáy của Th. V thấy vậy thì vào can ngăn bị Tr dùng chân đạp vào người một cái, còn Th thì bỏ chạy vào nhà ông G để trốn. Lúc này, L và Ph thấy V bị Trọng đánh cũng vào can ngăn, đỡ Vương dậy và cả ba cùng bỏ chạy vào đập Phú Cần. Q cùng Tr đuổi theo nhưng không đuổi kịp liền quay lại trước nhà ông V lấy xe mô tô và đi về nhà Q nhậu.

Đến 9 giờ 00 phút ngày 06/5/2024, Nguyễn Đình Th đến Trung tâm Y tế huyện Krông Pa khám và điều trị, sau đó đến ngày 07/5/2024, đến Công an xã Phú Cần trình báo vụ việc nêu trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 241/2024/KLTTCT-TTPY ngày 22/5/2024 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Gia Lai kết luận: Tỉ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Đình Th do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 11% (Mười một phần trăm).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 55/CT- VKS ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Huỳnh M, Lê Văn Tr theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Hồng Q theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Huỳnh M, Lê Văn Tr và Phạm Hồng Q phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", đồng thời đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS:

Xử phạt bị cáo Huỳnh M từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS

Xử phạt bị cáo Lê Văn Tr từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS:

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng Q từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù

Áp dụng các Điều 584, 585, 587, 590 của Bộ luật Dân sự:

Công nhận sự tự nguyện thoả thuận giữa các bị cáo và bị hại cụ thể như sau: các bị cáo Huỳnh M, Phạm Hồng Q và bị cáo Lê Văn Tr liên đới bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Đình Th số tiền là 38.600.000 đồng

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây gỗ tròn(cành điều khô) dài 01mét, có đường kính chỗ lớn nhất 05 cm, chỗ nhỏ nhất 2.8 cm và 01 (một) cây gỗ tròn (cành điều khô) dài 1.03 mét, có đường kính chỗ lớn nhất 07 cm, chỗ nhỏ nhất 03 cm.

Trả lại cho ông Lỡ Thành D 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon đa loại Wave, màu trắng, biển kiểm soát 81N1-206.91.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc các bị cáo Huỳnh M, Lê Văn Tr, Phạm Hồng Q mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự trong hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]: Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 05/5/2024, tại thôn Thắng Lợi, xã Phú Cần, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Do nghi ngờ nhóm của anh NguyễnĐìnhTh gồm anh Bùi Quốc V, anh Nguyễn Đình Th, anh Ksor Ph và anh Nay L dùng ná cao su bắn bị cáo Huỳnh M nên bị cáo M đến chỗ anh Th dùng tay phải tát một phát vào phần gáy của anh Th, cùng lúc đó bị cáo Tr tiến đến dùng tay túm cổ áo phía sau của anh Th vật ngã xuống đường, bị cáo Q nhặt một cây gỗ tròn đánh một phát vào vùng cánh tay của anh Th, bị cáo M nhặt một cây gỗ tròn đánh trúng vùng gáy của anh Th. Hậu quả gây ra thương tích tổn hại sức khỏe cho anh Nguyễn Đình Th là 11%

Như vậy, hành vi của các bị cáo Tr dùng tay túm cổ áo của anh Th vật ngã xuống đường, bị cáo M dùng tay tát, dùng cây gỗ đánh vào gáy của anh Th; bị cáo Q dùng cây gỗ đánh vào cánh tay của anh Th gây thương tích cho anh Nguyễn Đình Th rõ ràng là có lỗi và sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nay phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý đã gây ra.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, lời luận tội của Kiểm sát viên và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Huỳnh M và Lê Văn Tr đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Phạm Hồng Q đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của các bị cáo Lê Văn Tr dùng tay túm cổ áo của anh Th vật ngã xuống đường, bị cáo Huỳnh M dùng tay tát, dùng cây gỗ là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Đình Th 11%, hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ là tình tiết định khung hình phạt đối với các bị cáo Lê Văn Tr và bị cáo Huỳnh M theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Phạm Hồng Q đã từng bị Toà án xét xử về các tội cụ thể : ngày 27/12/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố PlieKu xử phạt 09 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ; ngày 14/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa xử phạt 24 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 06 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; ngày 14/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa xử phạt 07 năm tù về tội "Hiếp dâm" nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, sử dùng cây gỗ là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Đình Th 11%, hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ. Như vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và có tính chất côn đồ là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự;

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Các bị cáo Huỳnh M, Lê Văn Tr và Phạm Hồng Qlà người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ra mất trật tự trị an xã hội. Xét về tính chất vụ án tuy có nhiều người cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể cho nhau trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Nay cần xét đến vai trò, mức độ tham gia, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự của mỗi bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương xứng với hành vi của mỗi bị cáo là điều cần thiết.

Trong vụ án này bị cáo Huỳnh M là người dùng tay tát anh Nguyễn Đình Th trước, sau đó bị cáo Tr dùng tay túm cổ áo của anh Th vật ngã xuống đường rồi bị cáo Q dùng cây gỗ đánh một phát vào cánh tay của anh Th, thấy vậy bị cáo M cũng dùng cây gỗ đánh một phát vào gáy của anh Th. Hậu quả gây thương tích cho người bị hại là do hành vi trực tiếp của bị cáo Huỳnh M và bị cáo Phạm Hồng Q.

Còn đối với bị cáo Lê Văn Tr tuy không gây thương tích cho bị hại nhưng khi thấy bị cáo M dùng tay tát anh Nguyễn Đình Th thì bị cáo không can ngăn mà lại có hành vi dùng tay túm cổ áo của anh Th vật ngã xuống đường rồi bị cáo Q và bị cáo M dùng cây gỗ đánh gây thương tích cho anh Th. Do vậy, hành vi của bị cáo Tr là đồng phạm với bị cáo Huỳnh M và bị cáo Phạm Hồng Q về tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo Huỳnh M là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực nhất, sau đó đến bị cáo Phạm Hồng Q rồi đến bị cáo Lê Văn Tr . Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Huỳnh M và bị cáo Phạm Hồng Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Lê Văn Tr có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tại bản án số 01/2016/HSST ngày 14/01/2016 của Toà án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xử phạt 20 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chấp hành phần bồi thường dân sự nên chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục phạm tội. Như vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo Huỳnh M, Lê Văn Tr và bị cáo Phạm Hồng Q mỗi bị cáo bồi thường hỗ trợ chi phí điều trị cho bị hại số tiền là 800.000 đồng, tổng cộng là 2.400.000 đồng; bị cáo M tác động gia đình là vợ của bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS được áp dụng cho các bị cáo.

Tại phiên toà, bị hại có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây gọi tắt là HĐXX) giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS được áp dụng cho các bị cáo

[4.3] Về hình phạt: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, lời luận tội của Kiểm sát viên, HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo Huỳnh Mạnh, Lê Văn Tr và Phạm Hồng Q ra khỏi đời sống cộng

đồng của xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng và hiệu quả nói riêng đối với các bị cáo và nhằm răn đe, giáo dục cho mọi người dân có ý thức tự giác tuân thủ chấp hành pháp luật của Nhà nước ta.

Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vấn đề liên quan khác:

[5.1] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà bị hại anh Nguyễn Đình Th yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền tổng cộng là 38.600.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 12.866.666 đồng và được các bị cáo đồng ý. Xét thấy sự thoả thuận này là hoàn toàn thể hiện ý chí tự nguyện giữa các bị cáo và người bị hại, đồng thời cũng không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận trong bản án và buộc các bị cáo phải thực hiện.

[5.2] Về các vấn đề có liên quan của vụ án: Trong lúc đánh nhau thì anh Nguyễn Duy Ch đang nói chuyện với vợ ông Trương Văn V, anh Ch không biết xảy ra chuyện gì nên không can ngăn và cũng không tham gia đánh nhau, do đó không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Nguyễn Duy Ch.

Đối với hành vi của bị cáo Lê Văn Tr dùng chân đạp vào người của anh Bùi Quốc V nhưng không gây thương tích, anh Bùi Quốc V không yêu cầu xử lý nên HĐXX không xem xét đến.

[6] Về nhân thân, lý lịch của bị cáo Phạm Hồng Q, sinh năm 1991: tại bản án số 175/2012/HSST, ngày 27/12/2012 của Tòa án nhân dân thành phố PleiKu, bản số 01/2016/HSST, ngày 14/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, bản án số 23/2018/HSST ngày 14/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa và các tài liệu liên quan việc chấp hành xong án phạt tù của các bản án trên đều ghi tên bị cáo là Phạm Hồng Quy, sinh năm 1990. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ về nhân thân, lai lịch của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở xác định bị cáo có họ, tên là Phạm Hồng Q, sinh năm 1991;

[7] Về xử lý vật chứng:

01 (một) cây gỗ tròn(cành điều khô) dài 01mét, có đường kính chỗ lớn nhất 05 cm, chỗ nhỏ nhất 2.8 cm và 01 (một) cây gỗ tròn(cành điều khô) dài 1.03 mét, có đường kính chỗ lớn nhất 07 cm, chỗ nhỏ nhất 03 cm. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử sụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Hon đa loại Wave, màu trắng, biển kiểm soát 81N1-206.91 đứng tên sở hữu trong giấy chứng nhận đăng ký xe mô là bà Rcom H'Đ. Bà H'Đ bán chiếc xe mô tô này cho bị cáo Phạm Hồng Q, sau đó bị cáo Phạm Hồng Q bán lại cho anh Lỡ Thành D. Khi mua bán các bên không làm giấy tờ gì mà chỉ mua bán bằng miệng. Các bên được nhận tài sản này đều chưa làm thủ tục sang tên, đóng phí trước bạ theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bên không có ý kiến, tranh chấp gì. Trong đơn xin xét xử vắng mặt của anh Lỡ Thành

D yêu cầu được trả lại chiếc xe trên nên cần phải trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Lỡ Thành Dân là phù hợp.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo Huỳnh M, Lê Văn Tr, Phạm Hồng Q mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự trong hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh M, Lê Văn Tr, Phạm Hồng Q phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS:

Xử phạt bị cáo Huỳnh M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là 16/7/2024.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS

Xử phạt bị cáo Lê Văn Tr 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là 16/7/2024.

3. Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS:

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là 16/7/2024.

4. Áp dụng các Điều 584, 585, 587, 590 của Bộ luật Dân sự:

Công nhận sự tự nguyện thoả thuận liên đới bồi thường giữa các bị cáo và bị hại cụ thể như sau: bị cáo Huỳnh M, bị cáo Phạm Hồng Q và bị cáo Lê Văn Tr mỗi bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Đình Th số tiền 12.866.666 đồng (mười hai triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng)

Kể từ ngày bản án, quyế.t định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây gỗ tròn(cành điều khô) dài 01mét, có đường kính chỗ lớn nhất 05 cm, chỗ nhỏ nhất 2.8 cm và 01 (một) cây gỗ tròn (cành điều khô) dài 1.03 mét, có đường kính chỗ lớn nhất 07 cm, chỗ nhỏ nhất 03 cm.

Trả lại cho ông Lỡ Thành D 01(môt) xe mô tô nhãn hiệu Hon đa loại Wave, màu trắng, biển kiểm soát 81N1-206.91. Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đứng tên bà Rcom H'Đ. Đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

6. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc các bị cáo Huỳnh M, bị cáo Lê Văn Tr và bị cáo Phạm Hồng Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự và 643.333 đồng (sáu trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng) án phí dân sự trong hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/02/2025)), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Thành viên hội đồng xét xử - Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Phùng Thị Tố Tr - Nay Y N Ksor P